



Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 1398/2024/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

Email: huyenct@ascstrans.com.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLAB GOODLIVER FORMULA;; do:
LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn sản phẩm số GF/FT001 ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn đính kèm)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 8/2023/0317049205-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0368907239

Fax:

E-mail: huyenct@asctrans.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLAB GOODLIVER FORMULA

2. Thành phần:

Trong 2 viên nang cứng:

Taurine 240 mg

Chiết xuất hoa bất tử (Helichrysum arenarium) 240 mg

Trong đó hàm lượng Flavonoid tính theo rutin 4,8 mg

Chiết xuất Actiso (Cynara scolymus) (*) 100 mg

Vitamin C (Ascorbyl Palmitate) 34 mg

Cysteine 80 mg

Kẽm (Kẽm Citrate) 18,8 mg

Selen (từ men tăng sinh selen) 0,1 mg (100 mcg)

Chiết xuất Kế sữa (Silybum marianum) 31,6 mg

Trong đó hàm lượng Flavolignans tính theo silymarin 17,4 mg

Alpha Lipoic Acid 30 mg

Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 0,006 mg (6 mcg)

Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin (gelatin), Lactose (chất mang), Talc (chất chống đông vón), Tricalcium Phosphate (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

(*) Tỷ lệ chiết xuất 1/10

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Taurine	mg/2 viên	240 ± 20%
2	Actiso	Định tính	Dương tính

3	Vitamin C	mg/2 viên	34 ± 20%
4	Kẽm	mg/2 viên	18,8 ± 20%
5	Selen	mcg/2 viên	100 ± 20%
6	Silymarin	mg/2 viên	17,4 ± 20%
7	Vitamin B12	mcg/2 viên	6 ± 20%

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh sau đó bọc trong hộp giấy với điều kiện vệ sinh.

- Quy cách đóng gói: Lọ 60 viên.

- Dạng bào chế: viên nang cứng.

- Khối lượng trung bình viên: 640 mg/ viên ± 10%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnyaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052., Russia

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn sản phẩm số GF/FT001 ban hành ngày 11/01/2021 (có bản tiêu chuẩn đính kèm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

PHẠM QUANG CHÍ

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe WELLLAB GOODLIVER FORMULA

2. Thành phần:

Thành phần	2 viên nang cứng
Taurine	240 mg
Chiết xuất hoa bất tử (<i>Helichrysum arenarium</i>)	240 mg
Trong đó hàm lượng Flavonoid tính theo rutin	4,8 mg
Chiết xuất Actiso (<i>Cynara scolymus</i>) (*)	100 mg
Vitamin C (Ascorbyl Palmitate)	34 mg
Cysteine	80 mg
Kẽm (Kẽm Citrate)	18,8 mg
Selen (từ men tăng sinh selen)	0,1 mg (100 mcg)
Chiết xuất Kế sữa (<i>Silybum marianum</i>)	31,6 mg
Trong đó hàm lượng Flavolignans tính theo silymarin	17,4 mg
Alpha Lipoic Acid	30 mg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	0,006 mg (6 mcg)

Phụ liệu: Vỏ nang Gelatin (gelatin), Lactose (chất mang), Talc (chất chống đông vón), Tricalcium Phosphate (chất chống đông vón), Canxi Stearate (chất chống đông vón).

(*) Tỷ lệ chiết xuất 1/10

Khối lượng trung bình viên: 640 mg/ viên \pm 10%

3. Công dụng: Hỗ trợ chức năng gan.

4. Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành.

5. Cách sử dụng: Uống 1 viên, 2 lần mỗi ngày, trong bữa ăn.

Thời gian sử dụng là 1 tháng.

6. Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất. Số lô, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì (mm.yyyy).

7. Chú ý:

Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Không sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú, người mẫn cảm hoặc kiêng kị với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm. Nếu bạn đang bị bệnh hoặc đang dùng thuốc tham khảo ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng. Không vượt quá liều khuyến cáo hàng ngày. Khuyến khích tham khảo ý kiến của bác sỹ trước khi sử dụng.

8. Bảo quản: Để xa tầm tay trẻ em và tránh ánh nắng trực tiếp, ở nhiệt độ không cao hơn +25°C và độ ẩm tương đối không quá 75%.

9. Số ĐKSP:

10. Xuất xứ: Nga

11. Tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm

Nhà sản xuất: LABORATORY OF FUNCTIONAL PRODUCTS LLC

Trụ sở hành chính: Betonnaya str, 4/7, office 3, Novosibirsk, Nga, 630024.

Cơ sở sản xuất: Tolmachevskaya str, 21, Novosibirsk, Nga, 630052.

Công ty nhập khẩu và chịu trách nhiệm công bố sản phẩm:

CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 - 151 Bis Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Chí



PANTONE 9582 C



PANTONE 7494 C



PANTONE Cool Gray 10 C

линия реза

ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью. Не является лекарством.

Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом.

УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

ОРГАНИЗАЦИИ, ПРИНИМАЮЩИЕ ПРЕТЕНЗИИ:
RU ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.

KZ ТОО «MyGreenWay», ул. Панфилова, 20, г. Алматы, Республика Казахстан, 050016.

НОМЕР ПАРТИИ:
ДАТА ИЗГОТОВЛЕНИЯ:
ГОДЕН ДО:

welllab

21

БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ
«ВЕЛЛАБ ГУДЛИВЕР ФОРМУЛА
(WELLAB GOODLIVER FORMULA)»

На основе компонентов, помогающих поддерживать работу печени.

GOODLIVER

ГУДЛИВЕР

поддержка
печени

60 капсул
по 640 мг

ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ:
для реализации населению в качестве биологически активной добавки к пище — источника таурина, липовой кислоты, флаволигнанов, флавоноидов в пересчёте на рутин, дополнительного источника витамина С, цинка, селена, витамина В12.

ПРИЁМ 2 КАПСУЛ (рекомендуемая суточная доза)
ОБЕСПЕЧИТ ПОСТУПЛЕНИЕ: таурина — 240 мг, витамина С — 34 мг, липовой кислоты — 30 мг, цинка — 18,8 мг, флаволигнанов в пересчёте на силимарин — 17,4 мг, флавоноидов в пересчёте на рутин — 4,8 мг, селена — 0,1 мг, витамина В12 — 0,006 мг.

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 2 раза в день во время еды. Продолжительность приёма — 1 месяц.



GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Chí

-  – PANTONE 9582 C
-  – PANTONE 7494 C
-  – PANTONE Cool Gray 10 C

УЗНАЙ БОЛЬШЕ



welllab

21

RU **БИОЛОГИЧЕСКИ АКТИВНАЯ ДОБАВКА К ПИЩЕ**
«ВЕЛЛАБ ГУДЛИВЕР ФОРМУЛА
(WELLLAB GOODLIVER FORMULA)»

СОСТАВ: таурин, бессмертника цветков экстракт, капсула желатиновая (желатин), лактоза (носитель), артишока экстракт, аскорбилпальмитат, цистеин, цинка цитрат, селеносодержащие дрожжи, расторопши экстракт, альфа-липовая кислота, тальк (агент антислеживающий), трикальция фосфат (агент антислеживающий), кальция стеарат (агент антислеживающий), цианокобаламин.

RU **ОБЛАСТЬ ПРИМЕНЕНИЯ:** для реализации населению в качестве биологически активной добавки к пище — источника таурина, липовой кислоты, флавоноидов, флавоноидов в пересчёте на рутин, дополнительного источника витамина С, цинка, селена, витамина В12.

KZ **КОЛДАНУ САЛАСЫ:** тауриннің, жеке қышқылдың, флавоноиддардың, флавоноидтардың рутинге есептегенде көзі, С дәруменінің, мырыштың, селеннің, В12 дәруменінің қосымша көзі — тағамға биологиялық белсенді қоспа ретінде тұрғындарға сатуға арналған.

KZ **«ВЕЛЛАБ ГУДЛИВЕР ФОРМУЛА**
(WELLLAB GOODLIVER FORMULA)»
ТАҒАМҒА БИОЛОГИЯЛЫҚ БЕЛСЕНДІ ҚОСПАСЫ

ҚҰРАМЫ: таурин, салаубас гүлдерінің сығындысы, желатинді капсула (желатин), лактоза (ғасымалдаушы), бөрікгүл сығындысы, аскорбилпальмитат, цистеин, мырыш цитраты, қурамында селен бар ашытқы, алаткен сығындысы, альфа-жеке қышқалы, тальк (тығыздалуға қарсы агент), трикальций фосфаты (тығыздалуға қарсы агент), кальций стеараты (тығыздалуға қарсы агент), цианокобаламин.

GOODLIVER
ГУДЛИВЕР

поддержка
печени

60 капсул
по 640 мг

СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ: взрослым по 1 капсуле 2 раза в день во время еды. Продолжительность приёма — 1 месяц.

ПРОТИВОПОКАЗАНИЯ: индивидуальная непереносимость компонентов, беременность, кормление грудью. Не является лекарством. Перед применением рекомендуется проконсультироваться с врачом.

УСЛОВИЯ ХРАНЕНИЯ: хранить в защищённом от солнечных лучей, недоступном для детей месте при температуре не выше +25 °С и относительной влажности воздуха не более 75 %.

ИЗГОТОВИТЕЛЬ: ООО «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ», ул. Бетонная, 4/7, оф. 3, г. Новосибирск, Россия, 630024.

АДРЕС ПРОИЗВОДСТВА: ул. Толмачёвская, 21, г. Новосибирск, Россия, 630052.

ОРГАНИЗАЦИЯ, УПОЛНОМОЧЕННАЯ ПРИНИМАТЬ ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ: ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ», ул. Инженерная, 4а, оф. 412, г. Новосибирск, Россия, 630090, тел. 8 800 2345 800.

Приём 2 капсул (рекомендуемая суточная доза) обеспечит поступление / Күніне 2 капсуланы (ұсынылатын тауліктік доза) қабылдау мынаны қамтамасыздандырады:

НАИМЕНОВАНИЕ / АТАУЫ	СОДЕРЖАНИЕ, мг / ҚҰРАМЫНДА, мг	% РСП / УҚТ*, % АУТ / АҚД*
Таурин / Таурин	240	60 [†]
Витамин С / С дәрумені	34	57 [†]
Липовая кислота / Жеке қышқалы	30	100 [†]
Цинк / Мырыш	18,8	125 ^{**}
Флавоноиды в пересчёте на силимарин / Флавоноидтар силимаринге есептегенде	17,4	58 [†]
Флавоноиды в пересчёте на рутин / Флавоноидтар рутинге есептегенде	4,8	16 [†]
Селен / Селен	0,1	143 ^{**}
Витамин В12 / В12 дәрумені	0,006	600 ^{**}

[†] РСП — рекомендуемое суточное потребление / УҚТ — сыналғы күнделігі анал.
^{*} АУТ — адекватный уровень потребления / АҚД — адекватты қолдану деңгейі.
^{**} Не превышает верхнего допустимого уровня потребления / Тұтылудың үстегі егжей деңгейін асырмайды.

СВИДЕТЕЛЬСТВО О ГОСУДАРСТВЕННОЙ РЕГИСТРАЦИИ
 № KZ.16.01.98.003.R.000985.10.21 от 21.10.2021.
 ТУ / ТШ 10.89.19-017-43193044-2021.

Greenway
 GLOBAL
 greenwayglobal.com

ҚОЛДАНУ ТӘСІЛІ: ересектерге тамақтану кезінде күніне 2 рет, 1 капсуладан. Қабылдау уақыты — 1 ай.

ҚАРСЫ КӨРСЕТІЛІМДЕР: компоненттерге жеке төзімсіздік, жүктілік, емізу. Дәрі емес. Қолданар алдында дәрігермен кеңескен жөн.

САҚТАУ ШАРТТАРЫ: күн сәулесінен қорғалған, балалардың қолы жетпейтін жерде, +25 °С жоғары емес температурада және 75 % артық емес салыстырмалы ауа ылғалдылығында сақтау керек.

ӨНДІРУШІ: «ЛАБОРАТОРИЯ ФУНКЦИОНАЛЬНЫХ ПРОДУКТОВ» ЖШС, Бетонная көш., 4/7, 3 к/е, Новосибирск қ., Ресей, 630024.

ӨНДІРІСТІҢ МЕКЕНЖАЙЫ: Толмачёвская көш., 21, Новосибирск қ., Ресей, 630052.

ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА ӨНДІРУШІ УӘКІЛЕТТІК БЕРГЕН ТУЛҒА: «MyGreenWay» ЖШС, Панфилов көш., 20, Алматы қ., Қазақстан Республикасы, 050016.

МАССА НЕТТО / ТАҒА САЛМАҒЫ: 38,4 г.



GIAM ĐỐC



Phạm Quang Chí



#07040

ПАРТИЯ / ПАРТИЯСЫ:
 ДАТА ИЗОТВОРЕНИЯ /
 ШЫҒАРЫЛҒАН КҮНІ:
 ГОДЕН ДІО /
 ДЕНІН ЖАРАМДЫ:

20,01 мм

20,01 мм 50,01 мм